

KINH TẾ THẾ GIỚI 2006: TIẾP TỤC ĐÀ TĂNG TRƯỞNG

KIM NGỌC*

Trái với những dự báo đưa ra hồi cuối năm 2005 về sự tăng trưởng chậm lại của kinh tế thế giới, năm 2006, môi trường tăng trưởng của kinh tế thế giới vẫn thuận lợi. Kinh tế thế giới đạt tốc độ tăng trưởng cao 5,1%, tăng 0,8% so với mức tăng 4,3% năm 2005; 0,3% so với mức tăng 4,8% năm 2004; tăng 0,2% so với mức dự báo 4,9% đưa ra hồi tháng 4/2006 và thế giới vẫn tiếp tục được hưởng lợi nhờ giai đoạn tăng trưởng kinh tế kéo dài nhất kể từ thập kỷ 1970 đến nay với mức tăng trưởng trung bình 5% trong 4 năm qua, bất chấp giá dầu tăng tới mức kỷ lục, gần 80 USD/thùng. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng thế giới (WB) và Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) đều đánh giá: Mặc dù giá dầu mỏ tăng cao, Vòng đàm phán về tự do hoá thương mại toàn cầu bế tắc, nhưng sự bùng nổ về thương mại thế giới, đặc biệt về xuất khẩu tăng mạnh hơn 25% trong suốt 3 năm qua ở Braxin, Trung Quốc, Ấn Độ, Mêhicô, Thái Lan, Malaysia... và hoạt động sôi động của các quỹ đầu tư tạo nên sự năng động, tích cực cho thị trường sáp nhập (Năm 2006, thế giới có nhiều vụ sáp nhập các công ty xuyên quốc gia lớn, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính, tin học. Kim ngạch sáp nhập trong 9 tháng đầu năm đạt 2370 tỷ đôla, tăng 24% so với năm 2005. Trong đó, 32 vụ sáp nhập có giá trị hơn 10 tỷ đôla so với 19 vụ cùng kỳ năm 2005. Các vụ sáp nhập có giá trị 1-10 tỷ đôla đã tăng từ 313 lên 355 vụ) đã góp phần lớn cho tăng trưởng kinh tế thế giới. Kinh tế thế giới vẫn đang trên đà tăng trưởng mạnh mẽ nhất trong hơn ba thập kỷ qua và kinh tế thế giới tăng

* PGS.TS. Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam.

trưởng rộng khắp, với hoạt động kinh tế ở phần lớn các khu vực thoả mãn hoặc vượt qua mong đợi.

Kinh tế của 30 nước thành viên OECD tăng 3,2%, cao hơn 0,4% so với mức tăng 2,8% năm 2005. Trong đó, do thị trường nhà ở chững lại, tốc độ *tăng trưởng GDP của Mỹ* chậm lại, đạt 3,4% năm 2006, thấp hơn 0,2% so với mức tăng 3,6% năm 2005 và thấp hơn 0,8% so với mức tăng 4,2% năm 2004. Nếu trong mấy năm trước đây, kinh tế thế giới chủ yếu dựa vào sự thúc đẩy của nền kinh tế Mỹ; Mỹ dựa vào sự thúc đẩy của người tiêu dùng; người tiêu dùng dựa vào sự thúc đẩy của bất động sản, hiện nay cục diện này đã bị phá vỡ. Tuy vậy, theo đánh giá của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD), tăng trưởng chậm lại ở Mỹ sẽ không có ảnh hưởng lớn tới những nơi khác. Mỹ vẫn đạt được mức tăng trưởng kinh tế cao hơn nhiều so với các năm 2001, 2002, 2003 và kinh tế Mỹ vẫn tăng trưởng cao nhất trong số các nền kinh tế công nghiệp phát triển nhất. Do kinh tế Mỹ đang tăng trưởng chậm lại, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) sẽ duy trì tỷ lệ lãi suất ở 5,25%.

Kinh tế Liên minh châu Âu (EU) cải thiện rõ rệt. Theo đánh giá của Cao uỷ phụ trách các vấn đề kinh tế tiền tệ của EU, Châu Âu đang ngày càng ít phụ thuộc hơn vào nền kinh tế Mỹ. Tăng trưởng kinh tế năm 2006 của EU25 đạt 2,8%, cao hơn 1,1% so với mức tăng 1,7% năm 2005. Đây là mức tăng trưởng cao nhất kể từ đầu thế kỷ 21 đến nay. Sự tăng vọt của đầu tư kinh doanh và nhu cầu tiêu thụ nội địa tăng mạnh là động lực chính của sự bùng nổ kinh tế hiện nay. Trong đó, tăng trưởng kinh tế khu vực đồng Euro đạt 2,6% năm 2006, tăng 0,1% so với dự đoán đưa ra hồi đầu năm, cao hơn 1,2% so với mức tăng 1,4% năm 2005. Nền kinh tế tăng trưởng mạnh đã giúp EU cải thiện được tình trạng thất nghiệp, tạo thêm khoảng 5 triệu việc làm mới trong khu vực đồng Euro trong giai đoạn 2006-2008, và khoảng 2 triệu việc làm trong toàn EU. Kể từ năm 2000 đến nay, các biện pháp tạo công ăn việc làm trong EU đã đạt được nhiều thành công, góp phần giảm bớt tỷ lệ thất nghiệp ở EU xuống còn 8% năm 2006. Ngoài sự năng động của nền kinh tế, các yếu tố khác như sự ổn định về lương và năng suất tăng cũng góp phần cải thiện tình trạng thất nghiệp trong EU.

Tình trạng tài chính của chính phủ cũng được cải thiện tốt hơn dự đoán nhờ thu nhập từ thuế tăng vọt. Tỷ lệ thâm hụt công trung bình của EU25 và khu vực đồng Euro ở mức thấp, 2% GDP (ngoại trừ Séc, Hungary, Italia, Bồ Đào Nha và Slovakia có mức thâm hụt trên 3% GDP). Trong khi đó, lạm phát của EU giảm xuống còn 2,12%, đáp ứng mục tiêu Ngân hàng Trung ương châu Âu đề ra. Tuy vậy, để đối phó với những biến động quá mức và thiếu trật tự về tỷ giá hối đoái (đồng Euro đã tăng 11% so với đồng USD trong năm 2006) đã gây ra những ảnh hưởng không mong muốn đối với tăng trưởng kinh tế khu vực đồng

Euro, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã quyết định tăng lãi suất, từ 3,25% lên 3,5% - mức cao nhất trong vòng 5 năm qua. Đây là lần tăng thứ 6 của ECB trong 12 tháng qua.

Nền kinh tế Đức sau nhiều năm tăng trưởng thấp, năm 2006 đã đạt tốc độ tăng trưởng GDP khá cao. Báo cáo của Chính phủ Đức nhận định, sau nhiều năm tăng trưởng trì trệ, kinh tế Đức đã vực dậy. Năm 2006 kinh tế Đức đạt mức tăng trưởng 2,3%, cao hơn 1,4% so với mức tăng 0,9% năm 2005 và cao hơn 0,7% so với mức tăng dự báo 1,6% hồi tháng 4/2006. Đây là mức tăng cao nhất kể từ năm 2000, năm kinh tế Đức tăng trưởng 3,1%. Riêng trong quý II, kinh tế Đức tăng 0,9% so với quý I, mức tăng hàng quý cao nhất trong 5 năm trở lại đây. Phát biểu tại Quốc hội sau 1 năm cầm quyền, Thủ tướng Đức Angela Merkel đã nói: “Nước Đức đang tiến lên phía trước”.

Kinh tế Đức phục hồi và tăng trưởng, ảnh hưởng tích cực tới các thị trường lao động: số người thất nghiệp giảm xuống 4,54 triệu người; việc làm được cải thiện với 230.000 việc làm mới. Giá tiêu dùng chỉ tăng 1,5% năm so với mức tăng 1,3% năm 2005.

Theo đánh giá của Viện nghiên cứu kinh tế Đức (DIW), *một mặt*, nhờ xuất khẩu tăng mạnh và chi tiêu của người tiêu dùng cao năm 2006, Đức đạt kết quả khá cao trong một số lĩnh vực. Đức là nước liên tiếp giành vị trí thứ 4 thế giới về xuất khẩu hàng hoá và đứng đầu về xuất khẩu xe hơi và chế tạo máy. Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá Đức xuất khẩu tăng 10,2% năm 2006 (riêng trong nửa đầu năm 2006 tăng 13% so với cùng kỳ năm 2005, đạt 432 tỷ Euro. Gần 44% hàng xuất khẩu của Đức trong nửa đầu năm 2006 đến khu vực đồng Euro, tiếp đến là châu Á 11%, Mỹ 8,7% và Anh 7,6%).

Đức có thế mạnh trong các ngành công nghiệp ô tô, công nghiệp hoá chất, công nghiệp chế tạo máy, công nghiệp điện tử. Chính phủ đã đầu tư lớn cho nghiên cứu, phát triển và phát huy tiềm năng con người nhằm thúc đẩy quá trình đổi mới, qua đó đảm bảo cho nền kinh tế xuất khẩu của Đức phát triển.

Báo cáo hàng năm về hệ thống kinh tế và chiến lược của thế giới năm 2007 (Ramses 2007) nhận xét đối với nội khối kinh tế EU, mô hình kinh tế Đức sẽ là con đường duy nhất cho các nhà công nghiệp EU noi theo. *Mặt khác*, một năm trước, 3 đảng tại Đức gồm Liên minh Dân chủ cơ đốc giáo (CDU), Liên minh Xã hội Cơ đốc giáo (CSU) và Đảng Dân chủ Xã hội (SDP) họp ngày 18/11 đạt được thoả thuận về việc thành lập Chính phủ “đại liên minh”, chấm dứt bế tắc chính trị kéo dài 2 tháng sau cuộc bầu cử Quốc hội Đức ngày 18/9/2005. Chính phủ mới do bà A.Merkel làm Thủ tướng đã có chương trình hành động trong nhiệm kỳ 4 năm phù hợp với tình hình đất nước. Nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của Chính phủ đại liên minh là tìm mọi giải pháp để vượt qua những khó khăn

thách thức, vực dậy nền kinh tế lớn nhất ở châu Âu. Sau một năm thực hiện, chương trình hành động của Chính phủ “đại liên minh” được đánh giá là khá thành công. Chính phủ đề ra những biện pháp kích thích kinh tế phát triển, thúc đẩy thương mại, giảm mức thâm hụt ngân sách hiện ở mức 35 tỷ Euro (41 tỷ USD), đưa mức thâm hụt ngân sách xuống dưới mức 3% GDP theo quy định của EU, giảm tỷ lệ thất nghiệp ở mức cao 11%, tăng các khoản đầu tư lên tới 25 tỷ Euro (29 tỷ USD).

Nhu cầu hàng hoá của Đức, đặc biệt là các loại hàng thiết bị cao cấp, từ các thị trường, nhất là Mỹ, châu Á, Trung Đông và Nga, đang tăng mạnh. Trong hơn 4 năm qua, các công ty Đức đã tăng mạnh sức cạnh tranh so với các đối thủ cũng của châu Âu trong việc sản xuất hàng hoá nhờ áp dụng giờ giấc làm việc linh hoạt hơn, với đội ngũ nhân công chất lượng cao. Nhiều công ty cũng đã giảm mạnh được chi phí sản xuất nhờ chuyển sang những nhà cung cấp thiết bị và hàng trung gian với giá thành rẻ hơn nhiều so với trước đây.

Kinh tế Nhật Bản đang trên đà phục hồi vững chắc. Theo đánh giá của Văn phòng Nội các Nhật Bản, kinh tế Nhật Bản đang tiếp tục tăng trưởng trong quý thứ 7 liên tiếp khi đạt mức tăng trưởng trung bình hàng năm 2% trong quý 3 năm 2006, góp phần đưa GDP của Nhật Bản cả năm tăng trưởng hơn 2,8% (con số của WB là 2,9%; của IMF là 2,7%), cao hơn 0,4% so với mức tăng 2,4% năm 2005. IMF cho rằng, Nhật Bản, nền kinh tế lớn nhất trong khu vực châu Á cuối cùng đã thoát khỏi thời kỳ 7 năm thiếu phát và kinh tế Nhật Bản đang bước vào chu kỳ tăng trưởng mới. Theo đánh giá của các nhà phân tích, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới này đang tiếp tục đánh dấu một giai đoạn tăng trưởng bền vững lâu nhất kể từ sau chiến tranh thế giới thứ 2 đến nay, mặc dù tốc độ tăng trưởng không mạnh như trong giai đoạn "Thần kỳ kinh tế 1965-1970".

Trong vài thập kỷ qua, tăng trưởng kinh tế Nhật Bản phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu, đặc biệt là xuất khẩu sang Mỹ, nhưng trong những năm gần đây, tăng trưởng kinh tế Nhật chủ yếu phụ thuộc vào sự tăng trưởng mạnh trong tiêu dùng của cá nhân và doanh nghiệp. Theo WB, các biện pháp khắc khổ của Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe đã giúp tăng cường lòng tin đối với các tập đoàn kinh doanh.

Kinh tế các nước đang phát triển vẫn đạt tốc độ tăng trưởng GDP cao. Theo WB, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2006 của các nước đang phát triển đạt 7%, cao hơn 0,6% so với mức tăng 6,4% năm 2005 và cao hơn 0,4% so với mức tăng 6,6% năm 2004. Trong đó, các nền kinh tế đang phát triển châu Á tiếp tục dẫn đầu thế giới, với tốc độ tăng trưởng GDP đạt hơn 8%, cao hơn gần 3% so với mức tăng hơn 5% năm 2005. Các nền kinh tế khu vực Đông Á (Gồm: Trung

Quốc, Indonesia, Malaysia, Việt Nam, Thái Lan, Hồng Kông, Hàn Quốc, Singapore và Đài Loan) đang tiến gần đến năm thứ 5 liên tiếp tăng trưởng mạnh. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt 8% trong năm 2006. Số người sống bằng hoặc dưới mức 2 USD/ngày ở khu vực này giảm xuống còn khoảng 550 triệu người trong năm 2006 (chiếm 29,3% dân số toàn khu vực). So với năm 2005, con số này giảm 1,5%, tức 25 triệu người đã thoát khỏi cảnh nghèo cùng cực trong vòng một năm qua.

Kinh tế Trung Quốc đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất. Theo Viện nghiên cứu kinh tế Trung Quốc, tăng trưởng GDP trong năm 2006 đạt khoảng 10,5%. Trong đó, đầu tư trong lĩnh vực bất động sản tiếp tục tăng ở mức 27%, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 1,5%, nhập khẩu tăng 27,2% và xuất khẩu tăng 23,4%. Kinh tế Trung Quốc bắt đầu giảm nhẹ từ quý 2 năm 2006 chứng tỏ những chính sách điều chỉnh vĩ mô nhằm hạ nhiệt nền kinh tế của chính phủ đã phần nào có hiệu quả.

Sau 5 năm gia nhập Tổ chức thương mại thế giới, Trung Quốc đã cắt giảm thuế quan trung bình từ mức 15,3% xuống còn 9,9%, bãi bỏ hoặc điều chỉnh hơn 3.000 điều luật và mở cửa nền kinh tế cho nước ngoài. Kể từ khi Trung Quốc gia nhập WTO năm 2001 đến nay, mỗi tuần các nhà đầu tư nước ngoài đã đổ vào nước này hơn 1 tỉ USD tiền đầu tư, biến Trung Quốc thành một phân xưởng sản xuất của toàn thế giới. Sau 5 năm, Trung Quốc đã vượt Anh và Pháp để trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trên thế giới với tăng trưởng thương mại đạt gần 30%/năm, tỉ lệ người nghèo giảm từ 16% xuống 10%.

Theo ông James Adams, phó chủ tịch Ngân hàng Thế giới khu vực Đông Á - Thái Bình Dương, việc Trung Quốc gia nhập WTO không chỉ đem lại lợi ích cho quốc gia này mà còn góp phần nạp thêm nguồn năng lượng tươi mới cho hệ thống giao thương toàn cầu. Thương mại và đầu tư tăng mạnh ở Trung Quốc, góp phần đáng kể vào thời đại hoàng kim của tăng trưởng toàn cầu.

Ông Long Vĩnh Đồ, người từng phụ trách đoàn đàm phán WTO của Trung Quốc, nhận xét: "Vì kinh tế Trung Quốc ngày càng mở cửa và qui mô nền kinh tế ngày càng rộng lớn nên thế giới đang trở nên nhạy cảm hơn với những gì đang diễn ra ở Trung Quốc. Xét ở góc độ này, Trung Quốc đang thật sự làm thay đổi thế giới".

Theo sau Trung Quốc là Ấn Độ. Năm 2006, *kinh tế Ấn Độ* cũng đạt mức tăng trưởng cao nhất kể từ khi nước này tiến hành các cải cách kinh tế những năm 1990-1992 đến nay. Nền kinh tế Ấn Độ với quy mô 780 tỷ USD đã đạt tốc độ tăng trưởng hơn 8% trong 2 hai năm qua. Riêng năm 2006, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 8,3%, đưa Ấn Độ trở thành nước thứ hai sau Trung

Quốc có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong số các nền kinh tế lớn trên thế giới. Theo đánh giá của chính phủ Ấn Độ, nguyên nhân chủ yếu của sự tăng trưởng kinh tế cao là do sự tăng mạnh của khu vực dịch vụ, hơn 14% và khu vực chế tạo, hơn 12%. Mặc dù kinh tế tăng trưởng cao, nhưng chính phủ vẫn kiểm soát được lạm phát thông qua "quản lý phân cung" trong các nỗ lực nhằm tránh dẫn đến việc phải tăng tỷ lệ lãi suất.

J.D.Wolfensohn- cựu Tổng giám đốc của WB nhận định: Tăng trưởng kinh tế cao của Trung Quốc và Ấn Độ sẽ khiến cho sự cân bằng toàn cầu có sự thay đổi cơ bản. Hai nước này sẽ chủ đạo kinh tế thế giới trong tương lai. Tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của các quốc gia châu Á khác, đặc biệt là kinh tế của các nước ASEAN đạt mức tăng hơn 5%, do các quan hệ thương mại chặt chẽ của khu vực này.

Tại cuộc họp bộ trưởng *kinh tế ASEAN*, các nước ASEAN đã nhất trí hành động hướng tới thành lập một Cộng đồng kinh tế kiểu châu Âu vào năm 2015, sớm hơn 5 năm so với kế hoạch ban đầu nhằm thống nhất ASEAN thành một thị trường chung cho các luồng hàng hoá, dịch vụ và đầu tư tự do. Theo thống kê, trong quý I/06, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào ASEAN đạt 14 tỷ USD, tăng 90% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, tổng vốn FDI đổ vào ASEAN năm 2005 đạt 38 tỷ USD tăng 48% so với năm 2004, trong đó Singapo dẫn đầu với 20 tỷ USD, đứng thứ hai là Indônêxia với 6 tỷ USD, tiếp theo là Thái Lan với 4 tỷ USD. Cơ quan Phối hợp đầu tư Indônêxia (BKPM) cũng cho biết, FDI được cấp phép vào Indônêxia trong 7 tháng đầu năm 2006 đã tăng 13% so với cùng kỳ năm trước, lên 7,5 tỷ USD.

Kinh tế Nga

Năm 2006, Nga tiếp tục đạt được sự ổn định kinh tế vĩ mô. Tăng trưởng GDP đạt gần 7%. Theo đánh giá của German Grev - Bộ trưởng phát triển kinh tế và Thương mại Nga: Nước Nga đang trong giai đoạn mới của sự phát triển kinh tế. Trung tuần tháng 11 năm 2006, Tổng thống Nga V.Putin và Tổng thống Mỹ, G.Bush đã ký kết Thỏa thuận về việc gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) của Nga sẽ góp phần tăng GDP thêm 2%/năm, đầu tư nước ngoài vào Nga tăng đến 10%/năm. Chỉ riêng 9 tháng đầu năm nay, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Nga tăng mạnh, 44%, đạt hơn 20 tỷ USD. Lĩnh vực thu hút nhiều đầu tư nhất ở Nga hiện nay là khai thác nguyên liệu thô và chế tạo, với số tiền đầu tư theo thứ tự là 5,8 tỷ USD và 5,2 tỷ USD.

Sau thời điểm mất giá nghiêm trọng hồi tháng 8-1998, người Nga có thói quen tích trữ USD. Họ thường quy đổi đồng rúp ra USD ngay sau khi nhận lương để sau đó đổi lại khi mua sắm. Việc người dân Nga bán đi số lượng lớn

USD tiết kiệm trong nhiều năm qua cho thấy sự phục hồi của đồng rúp và là những biểu hiện lạc quan của nền kinh tế cũng như đời sống người dân. Theo nhận định của Ngân hàng Trung ương Nga (RCB), trong thời gian tới, xu hướng quy đổi USD của nền kinh tế có thể còn tiếp diễn nhưng không tăng nhanh và có thể kiểm soát. Đây là dấu hiệu tích cực của nền kinh tế.

Nga là nước sản xuất dầu thô lớn thứ hai thế giới và việc tăng giá dầu đã khiến thặng dư thương mại của Nga tăng 36,4% chỉ riêng trong nửa đầu năm 2006 so với cùng kỳ năm 2005.

Kinh tế Mỹ Latinh

Theo đánh giá của Ủy ban kinh tế Mỹ La tinh (CEPAL), tăng trưởng GDP của Mỹ Latinh năm 2006 đạt 5,3%, củng cố thêm một bước đà phục hồi kinh tế bắt đầu từ năm 2004 (con số của IMF là 4,8%, tăng 0,5% so với dự báo tăng 4,3% đưa ra hồi tháng 4/2006) do nhu cầu trong nước mạnh và giá các mặt hàng xuất khẩu chủ chốt tăng. Trong đó, kinh tế Braxin, nền kinh tế lớn nhất khu vực tăng 3,6%, cao hơn dự kiến; Áchentina cũng đạt tốc độ tăng trưởng GDP 8%, cao hơn dự kiến. Tuy vậy, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Mỹ Latinh vẫn thấp nhất trong khu vực các nền kinh tế đang phát triển và khu vực Mỹ Latinh vẫn bị tụt hậu về kinh tế so với châu Á trên tất cả các lĩnh vực tăng trưởng, cải cách, hội nhập và tận dụng xu hướng toàn cầu hóa. IMF đánh giá sự bất ổn định vĩ mô, khả năng cạnh tranh hạn chế và hoạt động yếu kém của các thể chế công cộng là những yếu tố khiến Mỹ Latinh phát triển chậm, với khoảng cách ngày một xa so với châu Á. Vào giữa thế kỷ trước, Mỹ Latinh có tổng sản phẩm quốc nội tính theo đầu người cao thứ hai thế giới, chỉ sau khối các nước công nghiệp và gấp 2,5 lần Đông Á. Song, xu hướng này đã bị đảo ngược do Mỹ Latinh hầu như dậm chân tại chỗ trong khi Đông Á phát triển với tốc độ chóng mặt. Về cạnh tranh thương mại, Mêhicô là điển hình của hiện tượng tụt hậu, từ vị trí thứ 12 xuống thứ 15 thế giới chỉ trong vòng 5 năm qua. Nhưng đa phần các nước Mỹ Latinh khác, Mêhicô trì trệ trong cải cách cơ cấu, thiếu các chương trình, dự án, chính sách cho phép tăng trưởng các mặt hàng chiến lược trên thị trường quốc tế. Theo giới chuyên môn, sự ổn định vĩ mô ở Mỹ Latinh mang tính giả tạo do chỉ dựa vào mức lạm phát thấp và kiểm soát tài chính, thiếu một hệ thống tài chính vững chắc. IMF cho rằng chính phủ các nước Mỹ Latinh cần hỗ trợ mạnh mẽ các xí nghiệp vừa và nhỏ, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và từng bước hoàn thiện các thể chế công cộng để có thể hòa vào trào lưu phát triển chung của thế giới.

Tổ chức lao động quốc tế (ITO) nhận định: Mặc dù tăng trưởng kinh tế ở mức khá cao, nhưng khu vực Mỹ Latinh và Caribe vẫn bị tụt hậu nghiêm trọng với 17,5 triệu người thất nghiệp, 210 triệu người nghèo đói, chiếm 40% tổng

dân số (Tỷ lệ thất nghiệp giảm không đáng kể, từ 9,5% năm 2005 xuống 9% năm 2006; lương tối thiểu chỉ tăng bình quân 4,7% khiến đại bộ phận người lao động không cải thiện được đời sống thường nhật).

Kinh tế châu Phi đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn mức bình quân của thế giới. Năm 2006, năm thứ ba liên tiếp, kinh tế châu Phi tăng trưởng, đạt 5,4%, cao hơn 2,4% so với mức tăng 3% năm 2004. Khu vực tiểu Xahara tăng trưởng 5,2%; Nam Phi đạt mức tăng trưởng 4,2%; Các nước xuất khẩu dầu mỏ đạt mức tăng trưởng kinh tế cao hơn 6,7%.

*

* *

Theo dự báo của các tổ chức kinh tế tài chính quốc tế như Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng thế giới (WB), OECD, Ủy ban kinh tế xã hội của Liên hợp quốc, năm 2007 sẽ là năm thứ 5 liên tiếp kinh tế toàn cầu tăng trưởng khả quan, song, tốc độ tăng trưởng GDP chậm lại, có thể đạt 4,9%, thấp hơn một chút so với năm 2006, nhưng cao hơn 0,2% so với mức dự báo 4,7% đưa ra hồi tháng 4/2006. Do những đặc thù về địa lý, kinh tế và chính trị ở các quốc gia, khu vực, nên sự phát triển kinh tế ở các quốc gia khu vực cũng rất khác nhau. Trong khi thị trường nhà đất đang hạ nhiệt tại Mỹ làm suy yếu nhu cầu tiêu thụ hàng điện tử, may mặc và các mặt hàng xuất khẩu vào Mỹ, sự tăng vọt của tầng lớp người tiêu dùng trung lưu tại Trung Quốc, Ấn Độ và phần còn lại của châu Á đang nổi lên dường như sẽ bù đắp cho sự giảm sút này. IMF, WB và Ủy ban kinh tế xã hội Liên hợp quốc đều thống nhất nhận định: Châu Á vẫn là điểm sáng trong bức tranh kinh tế thế giới năm 2007, châu Á thúc đẩy thế giới đi lên. Kinh tế châu Á vẫn đạt tốc độ tăng trưởng khá cao, khoảng 7% năm 2007, nhờ tiêu dùng khả quan. Trung Quốc và Ấn Độ vẫn là 2 động lực của tăng trưởng kinh tế khu vực châu Á và toàn cầu. Nền kinh tế bùng nổ của Trung Quốc tiếp tục tăng trưởng mạnh, đạt tốc độ tăng GDP 9,9% năm 2007 (thấp hơn một chút so với năm 2006), mặc dù ba động lực tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc là xuất khẩu; tiêu dùng và đầu tư đều sẽ chững lại ở các mức độ khác nhau và Chính phủ có các chính sách nhằm hạn chế tốc độ tăng trưởng kinh tế. Tăng trưởng GDP của Ấn Độ hơn 8%. Thủ tướng Manmohan Singh đã đặt mục tiêu mức tăng trưởng kinh tế ấn tượng 9% trong 5 năm tới. Theo đó, việc tăng sản lượng nông nghiệp và đầu tư nhiều hơn vào các dự án hạ tầng cơ sở, cũng như tạo thêm nhiều việc làm là các vấn đề chính của Ấn Độ. Nhật Bản, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, sau Mỹ tiếp tục phục hồi mạnh mẽ sau một thập kỷ trì trệ. Tốc độ tăng trưởng GDP đạt hơn 2%, thấp hơn năm 2006. Tuy vậy, tăng trưởng kinh tế của Nhật cũng có tác động tích cực tới kinh tế châu Á, bởi sự phục hồi trong nhu cầu tiêu dùng nội địa được thể hiện bằng sự gia tăng mạnh mẽ chỉ số niềm tin của người tiêu dùng và nhà sản xuất sẽ phần nào bù đắp sự giảm sút trong xuất khẩu. Điều này sẽ làm tăng nhập khẩu và do đó sẽ có tác động tích

cực đến kinh tế các nước trong khu vực châu Á (do Nhật Bản nhập khẩu 98% lượng hàng hoá trong khu vực châu Á). Dự kiến Ngân hàng Nhật Bản sẽ duy trì tỷ lệ lãi suất 0,25% cho tới quý III/2007, sau đó sẽ tăng dần tới 1% vào cuối 2008. Vấn đề quan trọng đối với Nhật Bản hiện nay là cần kiểm soát chặt chẽ nợ của nhà nước, hiện chiếm gần 180% GDP - một trong những nước có tỷ lệ nợ cao nhất trong số các nước công nghiệp phát triển. Đồng thời, Nhật Bản cần linh hoạt hơn nữa thị trường lao động bằng cách thực hiện nhiều biện pháp, trong đó có việc khuyến khích phụ nữ đi làm. IMF cho rằng, để tránh quay trở lại thời kỳ thiếu phát, Ngân hàng trung ương Nhật dần nâng lãi suất, hiện đang ở mức 0,25%.

Sự phục hồi vững chắc của kinh tế Nhật Bản, cùng với tăng trưởng kinh tế cao ở Trung Quốc và Ấn Độ sẽ giúp châu Á duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao năm 2007, do ba nền kinh tế này chiếm tỷ trọng hơn 62% GDP của châu Á.

Tại châu Âu, các nhà kinh tế của Liên minh châu Âu (EU) và Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) dự báo, tăng trưởng kinh tế của EU25 có thể bị ảnh hưởng chút ít do sự chậm lại của kinh tế Mỹ, trong đó tăng trưởng GDP của 12 nước khu vực đồng Euro sẽ đạt 2%, thấp hơn năm 2006, nhưng vẫn cao hơn nhiều so với mức trung bình 1,4% kể từ năm 2001. Do kinh tế khu vực đồng Euro đang trong quá trình phục hồi phát triển, Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) sẽ tăng tỷ lệ lãi suất lên 3,75% vào giữa 2007 so với 3,5% hiện nay, và sẽ lên 4% vào năm 2008.

Với mức lạm phát ở trong tầm kiểm soát, nền kinh tế của các nước Mỹ Latinh sẽ tăng trưởng 4,2% năm 2007. Đây là khu vực có khối lượng các mặt hàng nguyên liệu thô xuất khẩu lớn như, đồng, quặng sắt, đậu tương, do đó, bất kỳ cú sốc kinh tế toàn cầu nào đều có thể gây ra những hậu quả lớn. “Đầu tàu kinh tế” khu vực là Brazil tăng trưởng GDP đạt 3,4%, Mêhicô 3,7%. Riêng kinh tế Áchentina sẽ tiếp tục phục hồi mạnh mẽ, với tốc độ tăng GDP đạt mức khá cao 7%.

Các chuyên gia của IMF cho rằng, khu vực Trung Đông sẽ tăng trưởng 5,4%; Kinh tế khu vực châu Phi sẽ tăng trưởng 5,9% vào năm 2007.

Mặc dù kinh tế thế giới được dự báo là phát triển khả quan, song, cả IMF, WB và OECD đều thống nhất nhận định: Kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều vấn đề được xem là những thách thức trong phát triển của kinh tế thế giới.

Thứ nhất, kinh tế Mỹ suy giảm. Tốc độ tăng GDP của Mỹ trong quý III/2006 đã ở mức thấp nhất trong 4 năm qua, với sự suy giảm nghiêm trọng của thị trường kinh doanh nhà đất. Theo Rogoff - GS kinh tế học Mỹ, năm 2007 có khả năng giá nhà tại Mỹ tiếp tục giảm, tình trạng nợ nước ngoài vượt mức của Mỹ ngày càng trầm trọng. Thâm hụt tài khoản vãng lai của Mỹ đã lên tới 6,5% GDP và tạo ra thặng dư tương ứng ở các nước xuất khẩu dầu mỏ và một số nước châu Á khác. Đây là một hiện tượng kinh tế phức tạp, đã tích lũy qua nhiều

năm và không thể giải quyết ngay bằng một giải pháp thần kỳ nào đó. Hiện tại, Mỹ chưa có giải pháp hữu hiệu nào để cân bằng cán cân thương mại. Trong khi đó, thâm hụt ngân sách của Mỹ và thặng dư thương mại quá cao của Trung Quốc do đồng NDT được định giá thấp, thúc đẩy xuất khẩu mạnh mẽ. Điều này gây ra sự lo lắng tại Mỹ và những nơi khác về ảnh hưởng của quá trình toàn cầu hoá. Dự đoán khả quan nhất là kinh tế Mỹ chỉ giảm tốc độ tăng trưởng (Giảm 0,9%, từ mức 3,4% năm 2006 xuống còn 2,5% năm 2007) chứ không suy thoái trong năm tới. Nhưng, kể cả như vậy, Mỹ vẫn cần một thời gian để đưa nền kinh tế đứng đầu thế giới, chiếm 20% GDP toàn cầu của họ vượt qua giai đoạn khó khăn này. Theo Bộ Thương mại Mỹ, sự chậm lại của nền kinh tế Mỹ sẽ làm giảm tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế thế giới. Các nhà kinh tế của ngân hàng đầu tư Mỹ Merrill Lynch cho rằng, năm 2007 sẽ là năm Mỹ chuyển giao cây gậy chỉ huy sang cho phần còn lại của thế giới.

Thứ hai, sự bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu đe dọa môi trường kinh tế toàn cầu. Trong khi đó thị trường tài chính toàn cầu đang ngày càng dễ bị tác động bởi nguy cơ suy giảm mạnh kinh tế Mỹ, sự trượt giá của đồng đôla và một đường lối không chắc chắn của chính sách tiền tệ Mỹ. OECD cho rằng, những mất cân đối tài khoản vãng lai trên toàn cầu vẫn còn rất lớn, và có thể sẽ dẫn tới giảm mạnh giá trị đồng Đôla Mỹ, và chính điều đó có thể sẽ tác động trở lại làm tăng tỷ lệ lãi suất và giảm mạnh giá nhà đất trên toàn cầu. OECD cho rằng việc hầu hết các chính phủ không tận dụng được những tình huống kinh tế thuận lợi để giảm chi tiêu và cải thiện vị trí tài chính của mình sẽ là rủi ro đối với tăng trưởng kinh tế dài hạn. OECD không cảnh báo về những rủi ro do giá dầu mỏ cao gây ra, tuy nhiên cho rằng giá dầu chưa chắc sẽ giảm hơn nữa.

Thứ ba, cúm gia cầm tái bùng phát mạnh mẽ. Hiện nay, cúm gia cầm đã xuất hiện ở 58 nước trên thế giới. Mùa đông năm 2006, đại dịch đã bùng phát mạnh mẽ ở Hàn Quốc và Indonesia. Dịch bệnh sẽ ảnh hưởng nặng nề đến phát triển kinh tế nông nghiệp của các nước có dịch; đồng thời tác động tiêu cực đến các ngành dịch vụ, du lịch, xuất khẩu.

Thứ tư, do những căng thẳng địa chính trị, đặc biệt tại Trung Đông, giá dầu có thể tăng cao gây ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế toàn cầu. Giá dầu tăng sẽ làm tăng áp lực lên lạm phát của các nước. Mặc dù nhu cầu giảm thấp đã làm giảm áp lực lên giá cả năng lượng nhưng sản lượng cung vẫn bị siết chặt khiến các nhà cung cấp dầu mỏ sẵn sàng tăng giá bán. Hiện tại, các nước xuất khẩu dầu mỏ đang lo lắng giá dầu tiếp tục giảm sẽ ảnh hưởng tăng trưởng kinh tế của họ. Về xu thế lâu dài, giá dầu có thể giảm xuống mức 50 USD/thùng, nhưng điều đó không ổn định. GS Rogoff cho rằng, trong vòng 10 năm tới, giá dầu có

lúc sẽ xuống mức 20 USD/thùng. Nhưng nếu có diễn biến bất thường, có thể lên mức 120 USD/thùng và tác động cực mạnh đến tiêu dùng.

Thứ năm, sự biến đổi của khí hậu. Hội nghị môi trường thế giới tổ chức ở Nairobi (Kenia) trung tuần tháng 11/2006, nhằm đối phó với tình trạng biến đổi khí hậu và cam kết giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính sau năm 2012 khi Nghị định thư Kyoto hết hiệu lực, nhận định: Thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra sẽ làm giảm 20% kinh tế toàn cầu và gây ra những đảo lộn về kinh tế - xã hội có thể so sánh với thiệt hại của 2 cuộc chiến tranh thế giới và cuộc đại suy thoái kinh tế trong thế kỷ trước. Theo Liên hợp quốc, thiệt hại do hạn hán, bão lụt và những hiện tượng thời tiết bất thường gây ra trong năm 2005 đã ở mức kỷ lục 210 tỷ USD và có thể lên tới 1.000 tỷ USD vào năm 2040. Riêng thiệt hại do trận bão Katrina tại Mỹ năm qua lên tới 120 tỷ USD. Những trận bão xảy ra từ tháng 7 đến tháng 12/2006 tại Trung Quốc, Nhật Bản, Philippines và Việt Nam đã gây thiệt hại lớn, hàng nghìn người chết và mất nhà ở, thiệt hại về tài sản hàng chục nghìn tỷ USD. Tại châu Phi, nạn hạn hán và lụt lội diễn ra ở Ethiopia và Somali đã làm cho 280.000 người mất nhà ở, gây ảnh hưởng tới cuộc sống của hơn 3 triệu người.

Đại diện của Tổ chức nông nghiệp và lương thực Liên hợp quốc (FAO) cho rằng cộng đồng thế giới cần quan tâm đặc biệt tới tác động của sự biến đổi khí hậu đối với nông nghiệp, rừng và nghề cá. Hội đồng ngũ cốc quốc tế dự báo nhu cầu lương thực thế giới sẽ vượt cung trong niên vụ 2006-2007 và thế giới có thể thiếu hụt 64 triệu tấn lương thực. Sản lượng lương thực toàn cầu giảm do hạn hán, lũ lụt diễn ra tại nhiều nước, làm cho giá lúa mì tại Chicago, London, Pari và giá thóc gạo tại nhiều nước ở châu Á tăng cao.

Tiến sĩ Nicholas Stern, cựu chuyên gia kinh tế hàng đầu của WB cho rằng, toàn cầu sẽ thiệt hại tới 7.000 tỷ USD do hiện tượng trái đất nóng lên trong 10 năm tới nếu như các nước không thực hiện những biện pháp có hiệu quả nhằm ngăn chặn hiện tượng biến đổi khí hậu đang diễn ra nhanh.

*

* *

Nhằm giúp cho kinh tế thế giới tiếp tục đà tăng trưởng, các tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế, các chuyên gia kinh tế thế giới đều cho rằng, các nước cần phải có các chính sách và nguyên tắc kinh tế hợp lý để có được cơ sở vững chắc cho sự tăng trưởng mạnh mẽ hơn, đặc biệt là sự hợp tác giữa các khu vực kinh tế chủ chốt. OECD kiến nghị lấy cải cách cơ cấu làm phương thuốc chữa trị các cơn sốt và hỗ trợ tăng trưởng. Nhà kinh tế hàng đầu OECD, Jean Philippe Cotis hối thúc chính phủ các nước không lặp lại những sai lầm như hồi cuối những năm 1990, khi lấy nguồn thu thuế cao từ sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ để

tăng chi tiêu công cộng. Theo IMF, Ngân hàng trung ương của các nước nên thắt chặt lãi suất hơn nữa để tránh lạm phát và những rủi ro trong tăng trưởng kinh tế.

Tài liệu tham khảo

1. PGS.TS Kim Ngọc. *Triển vọng Kinh tế thế giới 2020*, NXB Lý luận Chính trị, H.2005.
2. *Tin Kinh tế Quốc tế*, TTX Việt Nam, các số năm 2006
3. *Thời báo Kinh tế Việt Nam*, các số tháng 11, 12 năm 2006
4. Các trang Web: [Http://www.imf.org](http://www.imf.org); [Http://www.wto.org](http://www.wto.org); [Http://www.oecd.org](http://www.oecd.org); [Http://www.vn.express.net](http://www.vn.express.net); [Http://www.vnn.vn](http://www.vnn.vn); [Http://www.vor.ru](http://www.vor.ru).